

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công tác xã hội trong các bệnh viện công hiện nay

Đặng Thị Mai Hương*

*Phòng CTXH Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Received: 2/11/2023; Accepted: 12/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: Social work in hospitals plays an important role. Therefore, human resources in the social work sector need to be cared for and developed. The training and fostering of social work human resources is an issue that needs attention, especially in the current reform period. Promoting training and fostering activities is considered an important solution to improve qualifications, professional qualifications for social workers. Training establishments can open specialized training courses and specialized skills for social workers, bringing social work activities at hospitals to comprehensive and professional development.

Keywords: Training, human resources, social work

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, với chính sách xã hội hóa Y Tế, sự gia nhập của các tập đoàn trong và ngoài nước vào thị trường Y Tế làm cho sự cạnh tranh giữa các bệnh viện càng trở nên gay gắt, không chỉ giữa các bệnh viên tư, mà ngay cả đối với các bệnh viện công. Các bệnh viện luôn đối mặt với các thách thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, tăng sự hài lòng cho người bệnh.

Liên đoàn Công tác xã hội quốc tế định nghĩa: Nghề Công tác xã hội thúc đẩy xã hội thay đổi, khuyến khích giải quyết những vấn đề trong mối quan hệ giữa người với người, thúc đẩy sự trao quyền và giải phóng con người nhằm mục đích đảm bảo hạnh phúc cho mọi người. Sử dụng lý thuyết hành vi cư xử của con người và những hệ thống xã hội, công tác xã hội can thiệp vào những thời điểm khi con người tương tác với môi trường sống của mình. Các nguyên tắc về quyền con người và công bằng xã hội là những nguyên tắc căn bản trong công tác xã hội...

Công tác xã hội trong bệnh viện là các hoạt động hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh và các nhân viên y tế trong bệnh viện nhằm giải quyết các vấn đề xã hội và tâm lý liên quan đến bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh. Mục đích là hỗ trợ các nhóm đối tượng khắc phục những khó khăn về xã hội để đạt được hiệu quả chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện là cầu nối để giải quyết các mâu thuẫn giữa bệnh nhân và nhân viên y tế, giữa bệnh nhân và bệnh nhân, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân... Công tác xã hội trong bệnh viện cũng có nhiệm vụ bảo vệ quyền được chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân thông qua việc tư vấn các vấn đề xã hội có

liên quan cho bệnh nhân và gia đình của họ trong quá trình điều trị; tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở tìm hiểu và phân tích các yếu tố xã hội có ảnh hưởng đến sức khỏe của bệnh nhân; kết nối các dịch vụ hỗ trợ cho từng bệnh nhân; nghiên cứu cung cấp bằng chứng từ thực tế hoạt động đề xuất chính sách; hỗ trợ giải tỏa tâm lý cho bệnh nhân, người nhà và nhân viên y tế... Các hoạt động công tác xã hội càng phát triển một cách toàn diện, chuyên nghiệp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân, tăng chất lượng và uy tín bệnh viện.

Công tác xã hội trong bệnh viện giữ một vai trò quan trọng. Do đó nhân lực ngành công tác xã hội cần được quan tâm và phát triển. Việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công tác xã hội là vấn đề cần được quan tâm, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình nhân lực công tác xã hội trong các bệnh viện công hiện nay

Nghề CTXH ở Việt Nam chính thức được công nhận từ năm 2010 sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010. CTXH trong ngành Y tế cũng đã được hình thành ngay sau đó khi Bộ Y tế ban hành Đề án “Phát triển nghề công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011 – 2020”.

Chưa bao giờ ngành Y Tế hiện thực hóa quyết tâm cải tiến chất lượng phục vụ, chất lượng điều trị cho người bệnh quyết liệt như hiện nay. Bởi trong bối cảnh mới, trong sự cạnh tranh đầy thách thức giữa các bệnh viện về nhiều phương diện như cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đến chất lượng dịch vụ, chất lượng điều

trị và chăm sóc,...đòi hỏi những thay đổi toàn diện và sâu sắc.

Góp phần rất lớn trong sự thay đổi chất lượng dịch vụ và tăng sự hài lòng người bệnh, công tác xã hội trong bệnh viện cần chú trọng nhiều hơn đến chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác xã hội trong bệnh viện có đặc thù riêng, khối lượng công việc khá lớn. Tuy nhiên, nguồn nhân lực công tác xã hội của các bệnh viện còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng. Nguồn nhân lực làm công tác xã hội chủ yếu là các nhân viên y tế hoặc từ các chuyên ngành khác. Đặc biệt số lượng nhân lực có trình độ chuyên môn công tác xã hội còn hạn chế so với chuẩn quốc tế.

(Theo số liệu khảo sát của Cục Quản lý khám chữa bệnh – Bộ Y Tế)

<i>Nguồn nhân lực công tác xã hội</i>	<i>2020(%)</i>	<i>2021(%)</i>	<i>2022(%)</i>
Nhân viên công tác xã hội kiêm nhiệm	66,1	64,8	60,8
Nhân viên công tác xã hội chuyên trách	33,9	35,2	39,2

Mặc dù tỷ lệ nhân viên công tác xã hội chuyên trách có tăng lên nhưng về cơ bản vẫn chiếm số lượng nhỏ. Cũng theo khảo sát của Cục Quản lý khám chữa bệnh về trình độ đào tạo của nhân viên công tác xã hội chuyên trách, thì chỉ có một bộ phận nhỏ được đào tạo chuyên ngành công tác xã hội.

(Chuyên ngành đào tạo của nhân viên công tác xã hội chuyên trách)

<i>Chuyên ngành đào tạo</i>	<i>2020(%)</i>	<i>2021(%)</i>	<i>2022(%)</i>
Bác sỹ, Dược sỹ	5,9	6,0	5,9
Điều dưỡng/Hộ sinh/Kỹ thuật viên	39,4	37,9	37,2
Y tế công cộng	8,1	7,9	14,7
Công tác xã hội	12,5	14,3	13,1
khác	34,1	33,9	29,1

Từ thực trạng trên cho thấy, mặc dù thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về công tác xã hội trong bệnh viện, tuy nhiên số người được đào tạo về chuyên ngành công tác xã hội cực kỳ hạn chế. Để phát triển hoạt động công tác xã hội toàn diện và chuyên nghiệp, không thể không chú trọng vấn đề đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt đối với tình hình thực tiễn và bối cảnh hiện nay,

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công tác xã hội trong các bệnh viện hiện nay

Đối với nhân viên xã hội trong các bệnh viện hiện

nay, đại đa số đến từ các lĩnh vực/ chuyên ngành khác. Tuy nhiên khi làm công tác xã hội tại bệnh viện, phần đa trong số họ cũng không được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội.

<i>Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội đối với nhân viên công tác xã hội có chuyên ngành y tế</i>	<i>Có (%)</i>	<i>Không (%)</i>
Nhân viên chuyên trách	37,3	62,7
Nhân viên kiêm nhiệm	58,2	41,8

<i>Được đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn y học đối với nhân viên công tác xã hội chuyên ngành khác</i>	<i>Có (%)</i>	<i>Không (%)</i>
Nhân viên chuyên trách	7,8	92,2
Nhân viên kiêm nhiệm	17,8	82,2

Cũng theo kết quả khảo sát của Cục Quản lý khám chữa bệnh, cho thấy: việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội cho những người có chuyên ngành khác tham gia thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội, dù chuyên trách hay kiêm nhiệm đều còn hạn chế. Đặc biệt số lượng nhân viên công tác xã hội công tác tại bệnh viện học chuyên ngành khác, không phải y tế, được đào tạo bồi dưỡng kiến thức , chuyên môn y chiếm một tỷ lệ rất thấp. Thực tế trên cho thấy việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công tác xã hội chưa được chú trọng và ngày càng trở thành yêu cầu bức thiết, là điều kiện tiên quyết trong phát triển nhân lực công tác xã hội toàn diện và chuyên nghiệp.

Nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện không chỉ cần có kiến thức chuyên môn về công tác xã hội mà còn cần có kiến thức về xã hội, về pháp luật và đặc biệt là kiến thức về y tế. Do đó việc đào tạo, bồi dưỡng nên được chú trọng đến các nội dung:

Thứ nhất: Việc đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội trong bệnh viện cần có chuyên ngành riêng, đào tạo sinh viên có đủ kiến thức chuyên môn, xã hội – pháp luật và y học.

Thứ hai: Đối với nhân viên y tế làm về công tác xã hội, cần được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn công tác xã hội. Nhân viên công tác xã hội có thể làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp với người bệnh thông qua việc lập kế hoạch, tiến hành nghiên cứu, xây dựng chính sách hoặc quản lý. Do đó để phát huy được vai trò của nhân viên công tác xã hội, nhất thiết người làm công tác xã hội phải có được những kiến thức chuyên môn.

Thứ ba: Đối với người có chuyên ngành công tác xã hội làm công tác xã hội tại bệnh viện phải được đào tạo, bồi dưỡng thêm về kiến thức y học và môi trường y tế. Có như vậy nhân viên công tác xã hội mới có thể là thành viên của nhóm điều trị, cung cấp thông tin,

tư vấn giúp nhóm điều trị hiệu được các vấn đề của người bệnh

Thứ tư: Tăng cường các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, nâng cao kiến thức chuyên môn và các kỹ năng, kiến thức xã hội khác như: Tâm lý người bệnh, kỹ năng ứng phó khủng hoảng, các phương pháp can thiệp của công tác xã hội (quản lý ca, công tác xã hội nhóm, tham vấn tâm lý...); Hỗ trợ cho nhóm đối tượng cụ thể (người khuyết tật, người cao tuổi, người bị bệnh ung thư, trẻ em...). Đồng thời, cần chuẩn hóa các tài liệu, xây dựng các ấn phẩm truyền thông, sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội, biên soạn tài liệu chuyên sâu về công tác xã hội trong y tế.

3. Kết luận

Trên thế giới, công tác xã hội trong y tế được hình thành và phát triển theo hướng chuyên nghiệp tại một số quốc gia như: Mỹ, Anh, Australia, Singapore, Philippines... Tại các cơ sở y tế, nhân viên công tác xã hội đã từng bước khẳng định vị thế, tầm quan trọng của nghề công tác xã hội và đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của cơ sở y tế thông qua việc hỗ trợ tâm lý-xã hội cho người bệnh, người nhà của họ và nhân viên y tế.

Ở Việt Nam, công tác xã hội trong bệnh viện dù đã đi được một chặng đường nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong những yếu tố dẫn đến hiệu quả chưa cao trong hoạt động công tác xã hội phải kể đến chất

lượng nhân lực.

Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được xem là giải pháp quan trọng để nâng cao trình độ chuyên môn cho người làm công tác xã hội. Các cơ sở đào tạo có thể mở các khóa đào tạo chuyên ngành, kỹ năng chuyên sâu cho nhân viên công tác xã hội, đưa hoạt động công tác xã hội tại bệnh viện phát triển toàn diện và chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Nga Đ H (2016), *Kỹ yếu hội thảo Công tác xã hội bệnh viện: Những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hành*, Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM, p.1-9.
2. Bộ Y tế (2011), *Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2514 /QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*.
3. Bộ Y tế (2015), *Thông tư 43/2015/TT-BYT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của công tác xã hội trong lĩnh vực bệnh viện*.
4. NASW Center for Workforce Studies & Social Work Practice (2011), *Social Workers in Hospitals & Medical Centers, Occupational profile*, National Association of Social Workers.
5. Tài liệu hội thảo: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện và xin ý kiến dự thảo sửa đổi thông tư 43/2015/TT – BYT ngày 26/11/2015 của Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện”

Ứng dụng kiến thức Sinh học để xác định... (tiếp trang 122)

- Các chỉ tiêu chất lượng trứng đều cao: Chỉ số hình dạng trứng từ 1,35 - 1,45g; chỉ số lòng đỏ từ 0,44 – 0,49; chỉ số lòng trắng từ 0,06 – 0,09 ; đơn vị Haugh từ 84,3 – 85,4.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Minh, Hoàng Văn Tiệu, Nguyễn Đức Trọng (2008). *Chọn lọc ổn định năng suất trứng của dòng vịt cỏ CI*. Viện Chăn nuôi. NXB Nông Nghiệp. Hà Nội
2. Hoàng Văn Tiệu, Trần Thanh Vân, Nguyễn Khánh Quắc (1995). *Nghiên cứu một số đặc điểm sản xuất của vịt Khaki Campbell và con lai (KCxVịt Cỏ) nuôi chăn thả tại Bắc Thái*. Báo cáo những kết quả nghiên cứu và ứng dụng vào sản xuất của đề tài cấp Nhà Nước KN-02-07. Giai đoạn 1991-1995. Bộ Nông Nghiệp, viện Chăn nuôi, 1-11. Hà Nội
3. Hoàng Văn Tiệu, Nguyễn Thị Bạch Yến, Nguyễn Song Hoan, Phạm Văn Trọng, Trần Thanh Vân, Lê Xuân Thọ, Mai Thị Lan (1998). *Nghiên cứu*

xác định khả năng sản xuất của vịt Khaki Campbell nuôi tại Việt Nam. Hà Nội

4. Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Duy Hoan, Nguyễn Khánh Quắc (2002), *Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi*. Giáo trình dùng cho cao học và nghiên cứu sinh. NXB Nông nghiệp. Hà Nội
5. Phạm Văn Trọng, Hoàng Văn Tiệu, Lê Xuân Thọ, Trần Thanh Vân, Hồ Khắc Oánh, Đoàn Văn Hưng (1997). *Kết quả nuôi vịt Khaki Campbell trong nông hộ ở một số vùng sinh thái khác nhau*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi vịt (1981-1996), NXB Nông nghiệp. Hà Nội
6. Trần Thanh Vân, Hoàng Văn Tiệu Nguyễn Khánh Quắc, Phạm Văn Trọng (1997). *Phát triển vịt chuyên trứng Khaki Campbell nuôi chăn thả ở các tỉnh Việt Bắc - Việt Nam*. Báo cáo khoa học chăn nuôi thú y toàn quốc 1996-1997. Bộ NN & PTNT tháng 8/1997 (Hội đồng khoa học -Ban động vật và thú y). Hà Nội